

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2025

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

**Kính gửi:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 16/4/2025 như sau:

#### I. Các tàu kết thúc làm hàng:

##### 1 Tàu Nhập khẩu:

##### 2 Tàu Xuất khẩu:

##### 3 Tàu Nội địa:

3.1 HTK PHOENIX KV Con Ong **27801,73** Tấn Cẩm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1  
Thời gian tàu mở máng: 16h40 Ngày 09/4/2025  
Thời gian tàu kết thúc làm hàng: 19h30 Ngày 15/4/2025  
Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm. Tàu xếp hàng bằng cầu tàu  
Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đằng

#### II. Các tàu đang làm hàng:

##### 1 Tàu Nhập khẩu

1.1 Tàu MV ETERNITY SW( SLT- CLM) KV Hòn nét TBGT số : 1893 ngày 04/4/2025  
Thời gian đến Cảng Cẩm phả: Ngày 10/4/2025 Tổng số: **30 000** Tấn  
- Loại than: Than nhiệt năng xuất xứ từ Nam phi Số lượng: **30 000** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ngày ( Bao gồm ngày lễ, CN )  
Phạt dỡ hàng chậm : 13 500USD/ngày( Không thưởng)  
Thời gian tàu bắt đầu dỡ hàng: 20h20 Ngày 10/4/2025  
Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 16/4/2025

| TT | Đơn vị giao than        | Chỉ tiêu      | Loại than | Cấp mạn       | Dỡ xuống sà lan | Còn cấp mạn  | Còn thiếu | Ghi chú |
|----|-------------------------|---------------|-----------|---------------|-----------------|--------------|-----------|---------|
| 1  | Công ty Kho vận Cẩm phả | 8 752         | Than cám  | 8 752         | 5 967           | 2 785        |           |         |
| 2  | Công ty TTCO            | 15 841        | Than cám  | 15 841        | 15 841          |              |           |         |
| 3  | Công ty Kho vận Đá bạc  | 5 407         | Than cám  | 5 407         | 5 407           |              |           |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>30 000</b> |           | <b>30 000</b> | <b>27 215</b>   | <b>2 785</b> |           |         |

Công ty Kho vận Cẩm phả cấp đủ phương tiện nhận than theo quy định. Tàu dỡ hàng bằng cầu tàu do bên bán thu xếp

1.2 Tàu MV GLOVIS DAYLIGHT( SLT- CLM) KV Hòn nét TBGT số : 1894 ngày 04/4/2025  
Thời gian đến Cảng Cẩm phả: Ngày 11/4/2025 Tổng số: **15 000** Tấn  
- Loại than: Than nhiệt năng xuất xứ từ Úc Số lượng: **15 000** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ngày ( Bao gồm ngày lễ, CN )  
Phạt dỡ hàng chậm : 12 750USD/ngày( Không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCO

15 000 Tấn

Thời gian tàu bắt đầu dỡ hàng: 09h40 Ngày 15/4/2025

Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 21/4/2025

| TT | Đơn vị giao than  | Chỉ tiêu      | Loại than | Cấp mạn      | Dỡ xuống sả<br>lan | Còn cấp<br>mạn | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------|-----------|--------------|--------------------|----------------|--------------|---------|
| 1  | Công ty TTKO      | 15 000        | Than cám  | 9 200        | 6 600              | 2 600          | 5 800        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b> | <b>15 000</b> |           | <b>9 200</b> | <b>6 600</b>       | <b>2 600</b>   | <b>5 800</b> |         |

Công ty Kho vận Cẩm phả cấp đủ phương tiện nhận than theo quy định. Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp

## 2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu xuất khẩu

## 3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

### 3.1 **Việt thuận star** KV Con Ong **41 300** Tấn Cẩm 6A.10- Điện Vĩnh tân 2

Thời gian tàu mở máng: 14h Ngày 10/4/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 17/4/2025

| TT | Đơn vị giao than        | Chỉ tiêu      | Loại than | Cấp mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cấp<br>mạn | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|-------------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|----------------|--------------|---------|
| 1  | Công ty CPKDTCP         | 15 061        | Cám 6A.10 | 15 061        | 11 013        | 4 048          |              |         |
| 2  | Công ty CPXNK           | 14 253        | Cám 6A.10 | 10 359        | 10 359        |                | 3 894        |         |
| 3  | Công ty Kho vận Cẩm phả | 11 986        | Cám 6A.10 | 11 986        | 11 986        |                |              |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>41 300</b> |           | <b>37 406</b> | <b>33 358</b> | <b>4 048</b>   | <b>3 894</b> |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu tàu

Đơn vị bốc xếp: Công ty Vật tư Xếp dỡ

### 3.2 **Hải nam 39** KV Con Ong **28 750** Tấn Cẩm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng: 19h Ngày 09/4/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 18/4/2025

| TT | Đơn vị giao than        | Chỉ tiêu      | Loại than | Cấp mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cấp<br>mạn | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|-------------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|----------------|--------------|---------|
| 1  | Công ty Kho vận Cẩm phả | 5 750         | Cám 6A.1  | 4 160         | 4 160         |                | 1 590        |         |
| 2  | Công ty TTHG            | 23 000        | Cám 6A.1  | 20 271        | 18 700        | 1 571          | 2 729        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>28 750</b> |           | <b>24 431</b> | <b>22 860</b> | <b>1 571</b>   | <b>4 319</b> |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm do chờ than. Tàu xếp hàng bằng cầu tàu

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đằng

### 3.3 **Việt thuận 235-01** KV Con Ong **22 800** Tấn Cẩm 5A.14- Điện Vũng áng

Thời gian tàu mở máng: 11h Ngày 14/4/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 18/4/2025

| TT | Đơn vị giao than  | Chỉ tiêu      | Loại than | Cấp mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cấp<br>mạn | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|----------------|--------------|---------|
| 1  | Công ty CPKDTCP   | 10 800        | Cám 5A.14 | 7 538         | 7 538         |                | 3 262        |         |
| 2  | Công ty CPXNK     | 6 000         | Cám 5A.14 | 4 627         | 4 000         | 627            | 1 373        |         |
| 3  | Công ty KDTMB     | 6 000         | Cám 5A.14 | 2 075         | 2 075         |                | 3 925        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b> | <b>22 800</b> |           | <b>14 240</b> | <b>13 613</b> | <b>627</b>     | <b>8 560</b> |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi

Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTM& DV Logistics QN

### 3.4 **Việt thuận ocean** KV Cảng chính+ Con Ong **46 000** Tấn Cẩm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu cập cầu: 10h30 Ngày 15/4/2025

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 20/4/2025

| TT | Đơn vị giao than | Chỉ tiêu | Loại than | Cấp mạn | Bốc lên tàu | Còn cấp<br>mạn | Còn thiếu | Ghi chú |
|----|------------------|----------|-----------|---------|-------------|----------------|-----------|---------|
|----|------------------|----------|-----------|---------|-------------|----------------|-----------|---------|

|   |                         |               |          |  |              |  |               |               |
|---|-------------------------|---------------|----------|--|--------------|--|---------------|---------------|
| 1 | Công ty Kho vận Cẩm phả | 26 000        | Cắm 6A.1 |  | 7 743        |  | 18 257        | Rót trong cầu |
| 2 | Công ty TTHG            | 20 000        | Cắm 6A.1 |  |              |  | 20 000        |               |
|   | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>46 000</b> |          |  | <b>7 743</b> |  | <b>38 257</b> |               |

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường.

### III Kế hoạch rót than ngày:

- 1 **Tàu XING HUAN HAI( SLT- CLM)** KV Hòn nét TBGT số : 2096 ngày 14/4/2025  
Thời gian đến Cảng Cẩm phả: Ngày 15/4/2025 Tổng số: **15 000** Tấn  
- Loại than: Than nhiệt năng xuất xứ từ Úc Số lượng: **15 000** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ngày ( Bao gồm ngày lễ,CN )  
Phạt dỡ hàng chậm : 15 000USD/ngày( Không thưởng)
- Đơn vị tham gia nhận than:  
Công ty TTCO 15 000 Tấn

### IV. Các tàu đến Cảng:

#### 1 Các tàu Nhập khẩu:

#### 2 Các tàu Xuất khẩu:

### V. Các tàu dự kiến:

#### 1 Các tàu Nhập khẩu:

- 1.1 **Tàu MV ATACAMA QUEEN( SLT- CLM)** TBGT số : 2108 ngày 14/4/2025  
Thời gian DK đến Cảng Cẩm phả: Ngày 19/4/2025 Tổng số: **15 000** Tấn  
- Loại than: Than nhiệt năng xuất xứ từ Nam phi Số lượng: **15 000** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ngày ( Bao gồm ngày lễ,CN )  
Phạt dỡ hàng chậm : 14 500USD/ngày( Không thưởng)
- Đơn vị tham gia nhận than:  
Công ty Kho vận Cẩm phả 15 000 Tấn

#### 2 Các tàu Xuất khẩu:

#### 3 Các phương tiện nội địa hồ lớn:

#### 3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:

- 1 NB 8218 3 065 Tấn Cắm 4A.1- Đạm Ninh bình

#### 3.2 Các phương tiện đang làm hàng:

#### 3.3 Các phương tiện nội địa chờ rót hàng:

- |                  |            |                             |
|------------------|------------|-----------------------------|
| 1 Việt thuận 235 | 22 750 Tấn | Cắm 5A.10- Điện Vũng áng    |
| 2 Quang vinh 188 | 22 800 Tấn | Cắm 5A.14- Điện Vũng áng    |
| 3 NB 6702        | 4 100 Tấn  | Cắm 5A.10- Điện Thái bình 2 |
| 4 NB 8787        | 7 094 Tấn  | Cắm 5A.10- Điện Thái bình 2 |
| 5 QN 4114        | 1 700 Tấn  | Cắm 4A.1- Đạm Hà bắc        |
| 6 QN 1659        | 1 500 Tấn  | Cắm 4A.1- Đạm Hà bắc        |

|    |          |           |                         |
|----|----------|-----------|-------------------------|
| 7  | TĐ 68-TT | 2 270 Tấn | Cám 4A.1- Đạm Hà bắc    |
| 8  | QN 4114  | 1 700 Tấn | Cám 4A.1- Đạm Hà bắc    |
| 9  | NB 2818  | 3 100 Tấn | Cám 4A.1- Đạm Ninh bình |
| 10 | NB 8869  | 3 030 Tấn | Cám 4A.1- Đạm Ninh bình |

**Nơi nhận:**

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV
- Đ/c Giám Đốc TTĐH tại Quảng Ninh
- Ban Kinh doanh than
- Ban Sản xuất than
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**







